**TUYÊN TRUYỀN VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI, PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI.**

 ***CÁC EM THÂN MẾN!***

***Bình đẳng giới*** là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó. Bình đẳng giới là bình đẳng về pháp luật, về cơ hội và các thành quả tạo ra, bao gồm bình đẳng trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến bản thân, gia đình và xã hội.

***Bình đẳng giới*** trong gia đình có ý nghĩa quan trọng trong mọi thời đại, đặc biệt là trong điều kiện hiện đại hóa, công nghiệp hóa hiện nay. Bình đẳng giới trong gia đình là môi trường lành mạnh để con người, đặc biệt là trẻ em được đối xử bình đẳng, được giáo dục về quyền bình đẳng, được hành động bình đẳng; là tiền đề quan trọng cho sự thành công trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; góp phần tăng chất lượng cuộc sống củya các thành viên gia đình, góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước; góp phần giải phóng phụ nữ và góp phần xây dựng thể chế gia đình bền vững.

**I/ THỰC TRẠNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở NƯỚC TA**

Ở Việt Nam hiện nay, vấn đề bình đẳng giới vẫn là một vấn đề đáng quan ngại. Mặc dù các chính sách đã được triển khai, và cũng đã đem lại những kết quả nhất định khi phụ nữ ngày càng có tiếng nói trong xã hội. Tuy nhiên, ở đâu đó bất bình đẳng giới vẫn còn tồn tại và kìm hãm sự phát triển tốt nhất của xã hội.

Trên thực tế, phụ nữ và các bé gái ở Việt Nam vẫn còn chịu nhiều thiệt thòi so với nam giới trên một số lĩnh vực nhất định. Một số ví dụ điểm hình có thể kể đến như:

- Tỉ lệ lao động nữ thấp hơn lao động nam

- Mức lương của lao động nữ vẫn thấp hơn, chỉ bằng khoảng 80% của nam giới.

- Thời gian phụ nữ dành cho lao động không công gấp đôi nam giới, cụ thể là việc nhà. Điều này kéo theo quỹ thời gian của phụ nữ eo hẹp hơn và bị hạn chế trong một số lĩnh vực khác của đời sống.

- Đặc biệt, quan niệm phụ hệ truyền thống và tư tưởng trọng nam khinh nữ cũng khiến địa vị của phụ nữ trong gia đình bị ảnh hưởng.

Hiện tượng bất bình đẳng vẫn phổ biến ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, phụ nữ là lao động chính song lại không có tiếng nói trong gia đình. Những người đàn ông thường giành thời gian cho việc làng, việc nước, họ hàng, rồi rượu chè, các tệ nạn xã hội… nên gánh nặng gia đình cũng như cường độ lao động và sự vất vả đều dồn lên đôi vai người phụ nữ.

Nguyên nhân trên do một bộ phận xã hội hiểu không đúng về bình đẳng và bình đẳng giới, còn quan niệm cho rằng bình đẳng giới là ưu tiên cho phụ nữ và việc thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm của Uỷ ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ và của Hội phụ nữ VN. Nhận thức mang tính định kiến giới còn tồn tại trong xã hội, nhất là lãnh đạo, cán bộ, công chức và nam giới ….

**II/ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI**

          Trong những năm qua, Đảng và nhà nước ta đã không ngừng hoàn thiện khung luật pháp, chính sách về quyền bình đẳng trên lĩnh vực bình đẳng giới như: Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình…mà trọng tâm là Luật bình đẳng giới và thông qua các công ước quốc tế như công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, công ước Liên hiệp quốc về quyền trẻ em … nhờ đó mà phụ nữ và trẻ em đều được bảo vệ.

B[ình đẳng giới](https://trangtinphapluat.com/blog/bai-viet-hay/do-vui-phap-luat/bo-cau-hoi-tim-hieu-phong-chong-bao-luc-gia-dinh-binh-dang-gioi/) là một trong những chính sách được Đảng và Nhà nước quan tâm; được thể hiện qua những quy định rõ ràng và xuyên suốt trong các bản Hiến pháp cũng như trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**1/ Hiến pháp:**

***\*Hiến pháp năm 1946***

**Điều thứ 1:** Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền binh trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo.

**Điều thứ 9**: Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện.

***\*Hiến pháp năm 1959***

**Điều 22**: Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đều bình đẳng trước pháp luật.

**Điều 23**: Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, không phân biệt dân tộc, nòi giống, nam nữ, thành phần xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, tình trạng tài sản, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, từ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, từ hai mốt tuổi trở lên đều có quyền ứng cử, trừ những người mất trí và những người bị Toà án hoặc pháp luật tước quyền bầu cử và ứng cử.

**Điều 24**: Phụ nữ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà có quyền bình đẳng với nam giới về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình. Cùng việc làm như nhau, phụ nữ được hưởng lương ngang với nam giới. Nhà nước bảo đảm cho phụ nữ công nhân và phụ nữ viên chức được nghỉ trước và sau khi đẻ mà vẫn hưởng nguyên lương.

Nhà nước bảo hộ quyền lợi của người mẹ và của trẻ em, bảo đảm phát triển các nhà đỡ đẻ, nhà giữ trẻ và vườn trẻ.

Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình.

***\* Hiến pháp năm 1980***

**Điều 55**: Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

**Điều 57:** Công dânkhông phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, từ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và từ hai mươi mốt tuổi trở lên đều có thể được bầu vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, trừ những người mất trí và những người bị pháp luật hoặc Toà án nhân dân tước các quyền đó.

**Điều 63**: Phụ nữ và nam giới có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình.

Nhà nước và xã hội chăm lo nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và nghề nghiệp của phụ nữ, không ngừng phát huy vai trò của phụ nữ trong xã hội.

Nhà nước có chính sách lao động phù hợp với điều kiện của phụ nữ. Phụ nữ và nam giới việc làm như nhau thì tiền lương ngang nhau. Phụ nữ có quyền nghỉ trước và sau khi sinh đẻ mà vẫn hưởng nguyên lương nếu là công nhân, viên chức, hoặc hưởng phụ cấp sinh đẻ nếu là xã viên hợp tác xã.

Nhà nước và xã hội chăm lo phát triển các nhà hộ sinh, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, nhà ăn công cộng và những cơ sở phúc lợi xã hội khác, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ sản xuất, công tác, học tập và nghỉ ngơi.

***\*Hiến pháp năm 1992***

**Điều 52**: Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

**Điều 54**: Công dân, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

**Điều 63**: Công dân nữ và nam có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình.

Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.

Lao động nữ và nam việc làm như nhau thì tiền lương ngang nhau. Lao động nữ có quyền hưởng chế độ thai sản. Phụ nữ là viên chức Nhà nước và người làm công ăn lương có quyền nghỉ trước và sau khi sinh đẻ mà vẫn hưởng lương, phụ cấp theo quy định của pháp luật.

Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để phụ nữ nâng cao trình độ mọi mặt, không ngừng phát huy vai trò của mình trong xã hội; chăm lo phát triển các nhà hộ sinh, khoa nhi, nhà trẻ và các cơ sở phúc lợi xã hội khác để giảm nhẹ gánh nặng gia đình, tạo điều kiện cho phụ nữ sản xuất, công tác, học tập, chữa bệnh, nghỉ ngơi và làm tròn bổn phận của người mẹ.

***\****[***Hiến pháp năm 2013***](https://youtu.be/Z3yvYf-Adrc)

**Điều 16.**

1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

**Điều 26.**

1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.

**2.** Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.

3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.

**Điều 36.**

1. Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

2. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em.

**2/ Luật Bình đẳng giới**

* Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006 và có hiệu lực ngày 01/7/2007. Luật bao gồm 44 điều được chia thành 6 chương với *Mục tiêu bình đẳng giới là xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế – xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình*, Luật đã tạo ra khuôn khổ pháp lý tương đối đầy ddur về vấn đề bình đẳng giới cụ thể như sau:

***Thứ nhất:*** trong Luật đã có nhiều quy định để đảm bảo sự thống nhất trong việc thi hành bao gồm những quy định về nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới, chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới, nội dung quảng lý nhà nước về bình đẳng giới. Các nguyên tắc này là cơ sở để việc thực hiện công tác bình đẳng giới một cách nhất quán:

***Điều 6. Các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới***

1. Nam, nữ bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

2. Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới.

3.Biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới không bị coi là phân biệt đối xử về giới.

4. Chính sách bảo vệ và hỗ trợ người mẹ không bị coi là phân biệt đối xử về giới.

5. Bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi pháp luật.

6. Thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân.

***Thứ hai:*** Luật đã quy định việc bảo đảm bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình, bao gồm: chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, gia đình. Đây cơ sở sở để xây dựng các quy định, chính sách, cũng như tạo điều kiện cho nam, nữ có cơ hội ngang nhau được tham gia, phát huy năng lực, thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển trong các lĩnh vực.

***Thứ ba:*** Luật quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; thông tin, giáo dục, truyền thông về giới và bình đẳng giới; nguồn tài chính cho hoạt động bình đẳng giới.

Luật cũng đã có quy định mang tính chất nguyên tắc về việc bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy định này sẽ giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật về bình đẳng giới cũng như nâng cao được nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan về công tác bình đẳng giới.

***Thứ tư:*** Luật quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong việc thực hiện và đảm bảo bình đẳng giới. Luật quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, gia đình, cá nhân trong công tác bình đẳng giới. Trong đó hằng năm Chính phủ báo cáo Quốc hội về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Bên cạnh đó, Luật còn có các quy định về thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Bên cạnh việc ban hành, sửa đổi các quy định của luật, Chính phủ đã ban hành các nghị định, thông tư, Chiến lược quốc gia để thực hiện công tác bình đẳng giới.

**3/ Điều ước Quốc tế**

Việt Nam là thành viên tích cực trong việc thực hiện cam kết quốc tế về nhân quyền, trong đó điển hình là **Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW).**

*Nói tóm lại, Luật Bình đẳng giới ra đời và từng bước được triển khai đã góp phần thúc đẩy việc thực hiện công tác bình đẳng giới; bước đầu có kết quả tích cực, tạo được sự bình đẳng thực chất của nam, nữ trong các lĩnh vục của xã hội và cũng như đóng góp vào sự phát triển của đất nước.*

**III/ NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ QUYỀN TRẺ EM GÁI**

Bên cạnh việc thực hiện quyền bình đẳng giới, chúng ta cần chú trọng nâng cao nhận thức về Quyền trẻ em gái.

**N**gày 19/12/2011, Đại hội đồng Liên hợp quốc (LHQ) đã tuyên bố lấy ngày 11/10 hàng năm để kỷ niệm Ngày Quốc tế Trẻ em gái nhằm nâng cao nhận thức về các quyền của trẻ em gái cũng như những trở ngại đặc biệt mà các em gặp phải trên thế giới. Thêm vào đó, Ngày Quốc tế Trẻ em gái nhấn mạnh sự cần thiết phải loại bỏ những thách thức mà các trẻ em gái phải đối mặt, thúc đẩy việc trao quyền cho trẻ em gái và tôn trọng quyền con người của các em.

Ngày Quốc tế Trẻ em gái được thành lập dựa trên sáng kiến chung của Tổ chức phi chính phủ Plan International với sự trợ giúp của Chính phủ Canada, Liên minh châu Âu (EU) và các tổ chức khác. Ngày Quốc tế Trẻ em gái mỗi năm đều được LHQ chọn cho một chủ đề riêng. Bằng việc công nhận ngày 11-10 hàng năm là Ngày Quốc tế Trẻ em gái, thế giới đang chứng minh sự thật rằng làm con gái không hề là việc dễ dàng và trẻ em gái trên toàn cầu xứng đáng đón nhận sự giáo dục, bảo vệ tốt hơn và một tương lai tươi đẹp hơn. Mỗi năm vào dịp này sẽ diễn ra hội nghị thượng đỉnh LHQ kéo dài 11 ngày để bàn về sức khỏe, hạnh phúc và các hoạt động liên quan đến trẻ em gái

          Trẻ em gái còn đối diện với nguy cơ bạo lực cả thể chất lẫn tinh thần, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tại đây, nhiều gia đình vẫn còn mang nặng tư tưởng trọng nam khinh nữ, hoặc tồn tại hủ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

Ngoài ra, bạo lực trên cơ sở giới còn thể hiện ở tình trạng nạo, phá thai để lựa chọn giới tính thai nhi dẫn đến tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh đang ở mức nghiêm trọng như hiện nay. Theo dự báo, sau 20 năm nữa, sẽ có 2,3 – 4 triệu nam thanh niên khó có khả năng lấy được vợ.

Để giải quyết những vấn đề thách thức đang đặt ra đối với công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em gái, cần sự vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Trong đó, tăng cường công tác bảo vệ, giáo dục, chăm sóc trẻ em gái. Phê phán, lên án và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại, bạo lực, lôi kéo trẻ em gái vào hoạt động phạm pháp.

Đặc biệt, nêu cao vai trò tham gia của toàn xã hội đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em gái; ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa.

*1. Hướng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực*

*2. Hưởng ứng ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ.*

*3. Phụ nữ và trẻ em gái hãy lên tiếng khi bị bạo lực.*

*4. Cùng chung tay để chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.*

*5. Chung tay xây dựng một xã hội không còn bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.*

*6. Bình đẳng giới là chìa khóa để xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.*

*7. Hãy lên tiếng khi bạn chứng kiến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.*

*8. Đừng im lặng, hãy chia sẻ khi bạn là nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.*

*9. Bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái là vi phạm pháp luật.*

*10. Quyền của phụ nữ là quyền con người.*

*11. Hãy hành động để chấm dứt ngay bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.*